

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Số: 592/QĐ-ĐHL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp trợ cấp xã hội cho sinh viên kỳ II năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Biên bản họp ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng xét miễn, giảm học phí chế độ chính sách sinh viên học kỳ II năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp trợ cấp xã hội học kỳ II năm học 2025 - 2026 cho **221** sinh viên hệ chính quy với tổng số tiền **180.360.000đ**. Trong đó:

- Mức 140.000đ: 199 SV x 140.000đ x 6 tháng = 167.160.000đ.
- Mức 100.000đ: 22 SV x 100.000đ x 6 tháng = 13.200.000đ.

(có danh sách sinh viên được cấp TCXH kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đại học Huế (để b/c);
- Lưu: VT, CTSV.



Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CẤP TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025- 2026
(Kèm theo Quyết định số: **592** /QĐ-ĐHL ngày **22** tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
1	23A5010022	Ksor Quỳnh Anh	08/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
2	23A5010059	K' Biêng	23/10/2003	Luật K47	140,000	6	840,000
3	23A5010073	Đinh Văn Châu	21/03/2003	Luật K47	140,000	6	840,000
4	23A5010098	Vì Thành Đạt	23/04/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
5	23A5010102	Zơ Râm Hiên	26/12/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
6	23A5010135	Rơ Châm Duyệt	06/11/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
7	23A5010163	Đặng Thị Hạ	01/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
8	23A5010192	Siu Hao	31/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
9	23A5010198	Lý Thị Hiên	10/08/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
10	23A5010238	Hồ Quốc Hùng	07/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
11	23A5010251	Rơ Châm Siu	25/11/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
12	23A5010280	Nông Lý Khánh Huyền	06/07/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
13	23A5010303	Hà Tuấn Kiệt	11/07/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
14	23A5010316	Trần Tổ Lan	21/10/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
15	23A5010357	Phạm Tùng Linh	18/04/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
16	23A5010403	Y-jơ Man	16/08/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
17	23A5010427	Đinh Thị My	04/02/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
18	23A5010446	Trần Tổ Nga	21/10/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
19	23A5010462	Trần Thị Tuyết Ngân	04/11/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
20	23A5010479	Zơ Râm Thị Bích Ngọc	24/04/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
21	23A5010529	Đinh Thị Nhi	11/12/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
22	23A5010630	Pơ Loong Quỳnh	12/02/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
23	23A5010670	Lường Ngọc Thắng	27/10/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
24	23A5010680	Pơloong Thành	24/12/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
25	23A5010689	Trương Thị Thảo	04/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
26	23A5010690	Đinh Thị Thiên Thảo	12/04/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
27	23A5010713	A Viêt Thìn	24/03/2003	Luật K47	140,000	6	840,000
28	23A5010722	Nguyễn Thị Thoa	30/04/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
29	23A5010741	Hồ Ngọc Thương	11/10/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
30	23A5010801	A Lăng Minh Trí	26/03/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
31	23A5010811	Y Ngọc Trinh	03/09/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
32	23A5010820	Hồ Lê Kỳ Trung	14/03/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
33	23A5010890	Nguyễn Chí Vỹ	30/07/2005	Luật K47	140,000	6	840,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
34	23A5010899	Siu H' Ý	11/05/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
35	23A5010915	Kring Mỹ	25/03/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
36	23A5010909	A Viêt Doanh	27/12/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
37	23A5010920	A Rất Thọ	25/03/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
38	23A5020019	Bùi Minh Anh	31/03/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
39	23A5020033	Lý Phương Anh	04/01/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
40	23A5020088	Nông Đức Chí	22/06/2004	LKT K47	140,000	6	840,000
41	23A5020092	Nông Thị Hồng Chuyên	26/01/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
42	23A5020176	Puih Hàn	15/11/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
43	23A5020237	H' Trâm	27/03/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
44	23A5020368	Giàng A Ly	01/09/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
45	23A5020388	H- Doan Mlô	23/04/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
46	23A5020436	Lương Thị Bảo Ngọc	23/07/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
47	23A5020580	Hồ Tấn Sang	12/07/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
48	23A5020687	Pơ Loong Thị Như Thuyền	16/09/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
49	23A5020734	Hồ Bá Triều	31/08/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
50	23A5020829	Rapát Thị Ana	01/02/2004	LKT K47	140,000	6	840,000
51	23A5020830	Hồ Thị Chung	05/09/2003	LKT K47	140,000	6	840,000
52	23A5020832	Rơ Mal H'vy	13/10/2004	LKT K47	140,000	6	840,000
53	24A5010092	Nay H' Âu	15/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
54	24A5010095	Phạm Văn Bách	03/10/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
55	24A5010100	Đỗ Thiên Bảo	27/06/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
56	24A5010108	Rơ Châm Biêt	12/02/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
57	24A5010125	Nguyễn Thị Thanh Châu	10/11/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
58	24A5010145	Tơ Ngôn Nam Chun	09/04/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
59	24A5010151	Hồ Anh Tín	24/09/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
60	24A5010213	Duer	26/03/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
61	24A5010228	Đinh Nguyễn Thùy Dương	20/04/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
62	24A5010234	Hồ Nguyên Duy	12/12/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
63	24A5010241	Hồ Thị Hữu Duyên	13/11/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
64	24A5010271	Chu Thị Thu Hà	23/02/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
65	24A5010296	Rơ Mah Hăng	20/10/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
66	24A5010299	Hồ Thị Thúy Hăng	28/09/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
67	24A5010313	Nguyễn Hồng Hạnh	06/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
68	24A5010351	Rơ Châm H'Liêu	24/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
69	24A5010370	Hồ Anh Hoàng	10/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
70	24A5010421	Siu Hương	21/04/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
71	24A5010438	Nguyễn Lâm Huy	18/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
72	24A5010473	Siu Kế	03/09/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
73	24A5010481	Sầm Thị Kiều Khang	27/04/2006	Luật K48	140,000	6	840,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
74	24A5010502	Hồ Lê Đại Khương	27/08/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
75	24A5010555	Lê Thị Thuý Linh	08/12/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
76	24A5010602	Vũ Bá Lữ	03/11/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
77	24A5010641	Nông Thị Miên	02/02/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
78	24A5010685	Hồ Hoài Nam	21/10/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
79	24A5010721	Nguyễn Thành Nghĩa	22/04/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
80	24A5010824	Rơ Châm Nhiêng	15/05/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
81	24A5010835	Quách Ái Như	01/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
82	24A5010848	H' Hoa - Niê	25/09/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
83	24A5010851	Hà Kiều Oanh	15/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
84	24A5010890	Ca Thị Mai Phương	01/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
85	24A5010918	Bồ Nướch Thị Phượng	01/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
86	24A5010926	Nguyễn Quốc Quân	12/10/2001	Luật K48	140,000	6	840,000
87	24A5010955	Bồ Nướch Quyết	18/10/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
88	24A5010980	Phạm Thị Sao	29/04/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
89	24A5011008	Thành Trương Nữ Minh Tâm	09/11/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
90	24A5011121	Vi Thị Thúy	30/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
91	24A5011150	Hồ Duy Tiễn	09/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
92	24A5011212	Hồ Đình Trí	21/09/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
93	24A5011240	A Lăng Trung	20/02/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
94	24A5011244	Phạm Quốc Trung	20/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
95	24A5011282	Đình Quang Tường	17/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
96	24A5011283	Lê Thị Tuy	26/06/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
97	24A5011291	Y Tuyết	21/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
98	24A5011292	Coor Việt Úc	31/10/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
99	24A5011354	Trần Cát Tường Vy	09/11/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
100	24A5011375	De Kheri Du Bing	11/10/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
101	24A5011391	Phan Chí Chữ	14/09/2003	Luật K48	140,000	6	840,000
102	24A5020002	Đình Thị Hoài An	14/11/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
103	24A5020004	Nông Thị An	21/12/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
104	24A5020006	Ploong Thị Ái An	28/03/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
105	24A5020099	Y Biễn	03/10/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
106	24A5020109	Lý Thị Hồng Châu	24/06/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
107	24A5020181	Trần Thị Thu Dung	13/03/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
108	24A5020204	Hồ Thị Bích Gái	22/01/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
109	24A5020218	Hà Thị Thu Hà	31/03/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
110	24A5020220	Ksor Hà	24/04/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
111	24A5020286	H- Leo	17/01/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
112	24A5020330	Đình Dương Hưng	13/02/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
113	24A5020340	Hồ Dị Hương	28/04/2006	LKT K48	140,000	6	840,000

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
114	24A5020365	Trần Quang	Huy	24/06/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
115	24A5020429	Rõm - Hoàng	Kim	21/03/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
116	24A5020597	Nay-	Việt	18/04/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
117	24A5020672	Rơ Châm	Nguyệt	12/10/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
118	24A5020703	Lữ Bùi Lam	Nhi	10/07/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
119	24A5020713	Rơ Châm	Nhi	13/10/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
120	24A5020835	Y	Quyết	10/11/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
121	24A5020875	Alăng Thúy	Tâm	08/11/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
122	24A5020916	Bùi Thị Kim	Thao	23/10/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
123	24A5021013	Lưu Hải	Tiến	23/05/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
124	24A5021079	Quách Thị Thu	Trang	20/11/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
125	24A5021108	La Thành	Trung	12/01/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
126	24A5021134	Y	Tuệ	17/12/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
127	24A5021192	Ksor Hà	Vy	02/07/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
128	24A5021209	Pơ Loong Anh	Vỹ	07/08/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
129	24A5021220	Lương Thị Thúy	Yên	24/09/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
130	24A5021230	Nguyễn Văn	Hiếu	26/03/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
131	24A5021231	Hồ Văn	Quân	01/11/2004	LKT K48	140,000	6	840,000
132	24A5011245	Sô Lê	Trung	18/10/2005	Luật K49	140,000	6	840,000
133	25A5010030	Hoàng	Anh	20/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
134	25A5010031	Hoàng Quốc	Anh	20/10/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
135	25A5010033	Lê Đức	Anh	16/03/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
136	25A5010093	H Yuêr	Ayũn	10/05/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
137	25A5010108	Vi Gia	Bảo	24/04/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
138	25A5010143	Nguyễn Thị Linh	Chi	13/10/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
139	25A5010245	Cầm Thị H	Duyên	09/03/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
140	25A5010254	H' Ngai	Êñuôl	07/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
141	25A5010259	Rơ Lan	Giang	14/07/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
142	25A5010266	Ksor - H'	Grem	01/04/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
143	25A5010276	Nguyễn Siu Hải	Hà	25/04/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
144	25A5010332	Hà Thị Thu	Hiếu	28/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
145	25A5010373	Dương Tấn	Hội	25/05/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
146	25A5010411	Nguyễn Văn	Huy	02/03/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
147	25A5010435	Puih	Huyền	22/12/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
148	25A5010447	Triệu Tuấn	Khanh	18/03/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
149	25A5010491	Y Lâm	Knul	09/02/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
150	25A5010506	Nguyễn Thị Hồng	Liều	10/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
151	25A5010508	Rơ Châm	Linh	08/08/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
152	25A5010514	Đinh Thị Khánh	Linh	19/11/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
153	25A5010583	Nay	Lung	06/11/2007	Luật K49	140,000	6	840,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
154	25A5010584	Alăng Thảo Ly	17/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
155	25A5010599	Quang Thị Khánh Ly	29/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
156	25A5010614	Nguyễn Gia Mãn	17/09/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
157	25A5010621	Ksor Mây	07/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
158	25A5010645	H' Juyn Mlô	10/05/2006	Luật K49	140,000	6	840,000
159	25A5010646	Y - Khuyết Mlô	13/12/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
160	25A5010697	Y Ngân	23/09/2006	Luật K49	140,000	6	840,000
161	25A5010703	Triệu Bàn Doanh Nghiệp	17/11/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
162	25A5010730	Hồ Em Khánh Nguyên	07/10/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
163	25A5010819	Hồ Thị Kiều Uyên Như	04/12/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
164	25A5010846	H Diễm Quỳnh Niê	09/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
165	25A5010847	H' Mô Ly Phan Niê	24/09/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
166	25A5010848	Y Na My Niê	01/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
167	25A5010850	Hồ Thị Tuyết Nụ	26/07/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
168	25A5010898	Hóih Phương	15/07/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
169	25A5010974	Hồ Văn Sang	14/07/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
170	25A5011014	Hồ Quyết Thắng	29/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
171	25A5011060	Y Thiếu	22/05/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
172	25A5011075	Rơ Mah Thu	22/04/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
173	25A5011138	Y Tiếp	09/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
174	25A5011152	Hồ Hiếu Huyền Trân	02/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
175	25A5011179	Phạm Y Huyền Trang	25/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
176	25A5011238	Hồ Thị Thành Tuệ	14/02/2005	Luật K49	140,000	6	840,000
177	25A5011255	Ksor H' Tuyn	01/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
178	25A5011301	Rmah Vương	06/05/2006	Luật K49	140,000	6	840,000
179	25A5011329	Lê Wi	02/01/2006	Luật K49	140,000	6	840,000
180	25A5020065	H En Ni Byă	27/08/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
181	25A5020076	Hoàng Đặng Kim Chi	05/05/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
182	25A5020084	Sùng Mí Chúng	08/04/2006	LKT K49	140,000	6	840,000
183	25A5020113	Vũ Bảo Định	26/05/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
184	25A5020255	Nguyễn Công Hoàng	16/08/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
185	25A5020345	Bo Bo Thị Khuyết	10/06/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
186	25A5020346	Hồ Trung Kiên	06/06/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
187	25A5020363	Alăng Thị Mỹ Lệ	23/09/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
188	25A5020367	Bùi Đan Linh	14/09/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
189	25A5020441	Y Near Ly	18/01/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
190	25A5020474	H' Thuyết Mlô	16/06/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
191	25A5020502	Võ Hồ Hà My	20/05/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
192	25A5020580	Nguyễn Nguyễn	23/07/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
193	25A5020745	Nguyễn Hồng Quyên	02/08/2007	LKT K49	140,000	6	840,000

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
194	25A5020785	Lù A	Tháng	17/09/2006	LKT K49	140,000	6	840,000
195	25A5020794	Phạm Thiên	Thanh	04/09/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
196	25A5020947	Hạng Thị	Tranh	12/05/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
197	25A5021006	Vương Thị Hải	Uyên	31/08/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
198	25A5021009	Lâu Y Hải	Vân	20/11/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
199	25A5021070	Hồ Thị	Loan	11/09/2006	LKT K49	140,000	6	840,000
200	23A5010076	Lê Thị Bảo	Châu	21/07/2004	Luật K47	100,000	6	600,000
201	23A5010082	Mai Thị Ngọc	Chi	30/01/2004	Luật K47	100,000	6	600,000
202	22A5020795	Võ Tường	Vy	31/08/2004	LKT K47	100,000	6	600,000
203	23A5020115	Long Tiến	Đoàn	12/05/2005	LKT K47	100,000	6	600,000
204	23A5020134	Nguyễn Thị Thùy	Dương	14/06/2004	LKT K47	100,000	6	600,000
205	23A5020660	Hoàng Anh	Thư	20/07/2005	LKT K47	100,000	6	600,000
206	24A5010254	Lê Hương	Giang	10/04/2006	Luật K48	100,000	6	600,000
207	24A5010840	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Nhung	06/04/2006	Luật K48	100,000	6	600,000
208	24A5011217	Võ Văn	Trí	02/01/2006	Luật K48	100,000	6	600,000
209	24A5020003	Nguyễn Vy	An	03/08/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
210	24A5020302	Trần Thị Thanh	Hoài	06/07/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
211	24A5021041	Huỳnh Thu	Trâm	21/01/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
212	24A5021041	Trương Bảo	Trang	16/03/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
213	24A5021066	Lê Thị Huyền	Trang	23/03/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
214	24A5021176	Trần Thị	Viên	30/05/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
215	25A5010098	Bùi Ngọc Duy	Bảo	02/04/2007	Luật K49	100,000	6	600,000
216	25A5010187	Lê Xuân	Đạt	20/06/2007	Luật K49	100,000	6	600,000
217	25A5010469	Ngô Minh	Khuê	11/11/2007	Luật K49	100,000	6	600,000
218	25A5011235	Trương Anh	Tuấn	02/04/2007	Luật K49	100,000	6	600,000
219	25A5020342	Trần Đăng	Khôi	04/07/2007	LKT K49	100,000	6	600,000
220	25A5020777	Đỗ Văn	Sỹ	12/04/2007	LKT K49	100,000	6	600,000
221	25A5020877	Lê Thị Thanh	Thủy	30/08/2007	LKT K49	100,000	6	600,000

**** Danh sách này có 221 sinh viên được cấp TCXH với tổng số tiền cấp 180.360.000đ đồng./.**

u